

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 15/6/2021

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Duy Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Tiến Hùng, Ông Đậu Văn Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Bá T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 7 năm 1962, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Bá Q, sinh năm 1926 và bà: Phan Thị C, sinh năm 1927 (đã chết); Vợ: Trần Thị C, sinh năm 1966; Con: Có 04 con (Lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An.

**- Bị hại:**

+ Anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

+ Ông Trần Đình T, sinh năm 1965; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1956; Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **Hành vi thứ nhất:**

Vào khoảng 17 giờ, ngày 13/02/2021, bị cáo Phan Bá T đi đến nhà anh Nguyễn Kim H, trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để chơi, quá trình ngồi chơi uống nước Phan Bá T phát hiện 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 Điện thoại Iphone 6S màu hồng và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen để tại ngăn bàn uống nước nhà anh H nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản T lén lút lấy 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi áo đang mặc và đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo T đi đến nhà ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1956, trú tại: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để chơi và cho ông T 01 điện thoại Nokia 105 màu đen mà bị cáo trộm cắp tại nhà anh H rồi đi về nhà.

#### **Hành vi thứ hai:**

Khoảng 02 giờ sáng ngày 14/02/2021, Phan Bá T đi bộ từ nhà đến khu vực hút cát thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An và phát hiện có nhiều chiếc thuyền đang đậu ở địa phận xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhưng không có người canh gác nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện hành vi trộm cắp Thuyền bị cáo Phan Bá T đã đi đến chỗ thuyền đang neo đậu và trèo lên thuyền, dùng tay rút cọc giữ thuyền lên rồi dùng cọc di chuyển thuyền theo hướng ra bờ sông, khi đưa thuyền đến khu vực bãi ngô thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An thì dừng lại và kéo thuyền lên dậu rồi đi về nhà. Khoảng 6 giờ sáng ngày 14/02/2014, bị cáo đến nhà ông Nguyễn Viết T nhờ ông T bán chiếc thuyền mà bị cáo trộm cắp nhưng ông T không nói gì nên bị cáo đi về nhà.

Đến chiều ngày 14/02/2021, nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và biết hành vi của mình bị phát hiện nên bị cáo T đã đến Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đã qua sử dụng;
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 Chiếc thuyền bằng kim loại, kích thước dài 05m, rộng 01m đã qua sử dụng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KLGĐTS ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S trị giá 1.500.000 đồng

(một triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 trị giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng); 01 chiếc thuyền trị giá: 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo Phan Bá T trộm cắp là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã xác định được chủ sở hữu của 02 điện thoại mà bị cáo T trộm cắp là của anh Nguyễn Kim H và chiếc thuyền kim loại là của anh Trần Đình T nên trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu.

Qua điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương xác định bị cáo Phan Bá T là người được hưởng chế độ trợ cấp xã hội thuộc đối tượng Người khuyết tật nặng, Dạng tật: Tâm thần- tk theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND.VX ngày 01/6/2018 của UBND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phan Bá T. Tại Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 09/4/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội, tại thời điểm giám định bị cáo Phan Bá T mắc Hội chứng nghiện rượu theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (ICD 10) bệnh có mã số là: F10.2. Tại các thời điểm nói trên bị cáo T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Kim H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 13/02/2021 tại nhà ở của gia đình, anh H bị mất 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng nên đã trình báo đến Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra vụ án anh H đã nhận lại 02 chiếc điện thoại bị Phan Bá T trộm cắp nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông Trần Đình T vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 14/02/2021, ông Thanh phát hiện mình bị mất trộm 01 chiếc thuyền neo đậu tại khu vực bãi bồi xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nên đã trình báo đến Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra ông T đã nhận lại 01 chiếc thuyền bị Phan Bá T trộm cắp nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết T vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2021, bị cáo Phan Bá T đến nhà ông T tại xóm T, xã T để chơi, quá trình ngồi chơi bị cáo Phan Bá T cho ông T 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen. Tuy nhiên, ông T không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 14/02/2021, Phan Bá T tiếp tục đến nhà ông T và có nói: Chú à, có cái thuyền tôi cắm ở ngoài luồng, chú quen ai thì giới thiệu bán cho tôi, nhưng ông T không nói gì và bị cáo T cũng đi về nhà. Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 ông T nhận từ bị cáo T, ông T đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương vào ngày 14/02/2021.

Cáo trạng số 50/CT-VKS-ĐL ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phan Bá T từ 04 (bốn) tháng tù đến 05 (năm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Phan Bá T.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Về tội danh và hình phạt thống nhất như quan điểm và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nên không có tranh luận gì và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Phan Bá T từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Phan Bá T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Kim H và anh Trần Đình T người liên quan anh Nguyễn Viết T vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 13/02/2021, tại nhà anh Nguyễn Kim H, trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Phan Bá T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của anh Nguyễn Kim H tổng trị giá 1.600.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ, ngày 14/02/2021, bị cáo Phan Bá T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc thuyền của anh Trần Đình T giá trị 3.400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội thuộc đối tượng: Người khuyết tật nặng; Dạng tật: Tâm thần-tk nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo T. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 11/KLGD ngày 09/4/2021, của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Phan Bá T mắc Hội chứng nghiện rượu theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 (ICD 10) bệnh có mã số là: F10.2. Tại các thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Phan Bá T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là lần đầu bị

cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội thuộc đối tượng người khuyết tật nặng; người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đầy đủ tài sản không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã trả lại vật chứng vụ án cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với ông Nguyễn Viết T là người được bị cáo cho 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 nhưng ông T không biết đó là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không phạm tội.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và của người bào chữa cho bị cáo về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Bá T thuộc đối tượng người khuyết tật nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố bị cáo Phan Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Bá T 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/02/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Bá T.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Bá T.
- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Phi**